

Số: 67/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,
thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 2047/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Xét Tờ trình số 278/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân
dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu,
chi ngân sách địa phương năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân
sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi
ngân sách địa phương năm 2022 của thành phố Cần Thơ, như sau:**

I. Về dự toán thu, chi ngân sách

(ĐVT: Triệu đồng)

	Trung ương giao	HĐND TP giao
1. Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao	11.117.000	11.117.000
- Thu nội địa:	10.617.000	10.617.000

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:	500.000	500.000
2. Tổng thu ngân sách địa phương:	14.106.120	14.511.610
- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	9.667.926	9.667.926
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	4.438.194	4.438.194
- Thu kết dư ngân sách cấp thành phố:		405.490
3. Tổng chi ngân sách địa phương:	14.923.420	15.328.910
- Chi cân đối ngân sách địa phương:	10.485.226	12.396.872
- Chi các chương trình mục tiêu:	4.438.194	2.851.038
- Chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương:		81.000
4. Bội chi ngân sách địa phương: 817.300 triệu đồng.		

(Kèm theo Phụ lục I, II, III)

II. Về kế hoạch vay, trả nợ năm 2022

- Tổng số chi trả nợ gốc các khoản vay của thành phố năm 2022: 81.000 triệu đồng.
- Tổng mức vay của thành phố năm 2022: 898.300 triệu đồng; trong đó:
 - Vay để bù đắp bội chi ngân sách: 817.300 triệu đồng
 - Vay để trả nợ gốc: 81.000 triệu đồng

(Kèm theo Phụ lục IV)

Điều 2. Các giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022

Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các ngành, các cấp của thành phố thực hiện một số giải pháp thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đối với công tác thu ngân sách

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh ngay sau khi dịch bệnh được kiểm soát. Tăng cường thực hiện cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả nền hành chính hiện đại, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số, kinh tế số. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cắt giảm thời gian, chi phí và tăng tính công khai, minh bạch.

- Thực hiện hiệu quả Luật quản lý thuế, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách Nhà nước, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và nền kinh tế số.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối thoại với người nộp thuế; thực hiện nghiêm túc về hóa đơn và hóa đơn điện tử, thanh toán thuế điện tử 24/7 và phương pháp nhờ thu qua các ngân hàng thương mại, đảm bảo việc thu nộp thuế được thực hiện mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện; tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế.

- Tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng thu; đẩy mạnh chống thất thu, chuyên giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc xử lý thu hồi nợ đọng thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế, hạn chế nợ mới phát sinh. Thực hiện việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ì không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Kiểm soát chặt chẽ số hoàn thuế giá trị gia tăng, hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu, đảm bảo hoàn thuế đúng đối tượng, theo đúng chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

- Thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt và các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý thuế, quản lý nợ thuế, kiên quyết đấu tranh, phòng ngừa, xử lý kịp thời đối với những hành vi gây phiền hà, sách nhiễu trong việc thực thi công vụ. Phấn đấu thu vượt dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao để có nguồn đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh.

2. Quản lý chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước

- Rà soát các vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các công trình trọng điểm của thành phố, có sức lan tỏa, có tính kết nối, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội liên vùng. Việc xây dựng, phân bổ và giao kế hoạch vốn phù hợp với khả năng thực hiện của từng nguồn vốn, từng dự án. Quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư công.

- Thực hiện bố trí vốn ngân sách cho các dự án phải tuân thủ đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn điều hành, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Ưu tiên phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; ưu tiên bố trí vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2022; tập trung xử lý thu hồi dứt điểm vốn ứng trước; phần còn lại mới bố trí cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống dịch bệnh, phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

- Sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết cho đầu tư phát triển theo đúng Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ. Trong đó dành một phần để mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc từng dự án (về thủ tục, về bồi thường hỗ trợ tái định cư...), thực hiện giải ngân vốn đầu tư công phù hợp với khối lượng hoàn thành. Kịp thời điều chỉnh các nguồn vốn đã bố trí nhưng không có khả năng, hoặc khả năng giải ngân đạt thấp để chuyển cho các công trình khác đang thiếu vốn, trong đó tập trung cho các công trình đã đăng ký hoàn thành trong năm 2022, bảo đảm giải ngân hết nguồn vốn được giao.

- Thực hiện nghiêm quy định quyết toán dự án hoàn thành, không để tình trạng tồn đọng các dự án đầu tư công đã hoàn thành nhưng chậm phê duyệt quyết toán; khắc phục tình trạng tạm ứng vốn lớn, tạm ứng sai quy định, tạm ứng kéo dài qua nhiều năm chậm thu hồi.

3. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, đúng chế độ, tiêu

chuẩn, định mức, tránh tình trạng chi không đúng nguồn kinh phí, mua sắm vượt nhu cầu gây lãng phí ngân sách nhà nước

- Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước ngay từ khâu lập dự toán đến tổ chức thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền. Ưu tiên dành nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo các nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, các dịch vụ quan trọng thiết yếu.

- Phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Đồng thời, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá phí,... theo các quy định.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các khoản chi cho con người, chính sách đảm bảo an sinh xã hội theo các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng đã được cấp có thẩm quyền quyết định và phù hợp với khả năng thu ngân sách và tiến độ một số nguồn thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển (thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết); sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hạn chế việc ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách vượt quá khả năng nguồn lực hiện có để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

- Bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch COVID -19 và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, trong đó thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2022 (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) được giữ lại tại mỗi cấp ngân sách theo quy định; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; thực hiện mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định, không mua sắm khi chưa thực sự cần thiết; tiếp tục thực hiện khoán sử dụng xe công. Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, còn phải thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước.

- Xử lý nghiêm những sai phạm, vi phạm trong chấp hành pháp luật ngân sách nhà nước, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Giao Ủy ban nhân dân thành

phổ chỉ đạo sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thật sự bức xúc, cần thiết, phát sinh ngoài dự toán; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định.

- Trường hợp đánh giá khả năng hụt thu cân đối ngân sách địa phương, phải chủ động dành 50% dự phòng ngân sách địa phương và sử dụng một phần quỹ dự trữ tài chính theo quy định, kết hợp với sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thật cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

4. Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập

- Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công. Tiếp tục lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Sắp xếp và tổ chức lại hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, tăng cường phân cấp, giao quyền tự chủ cho đơn vị theo quy định.

- Tăng cường cơ chế giao dự toán kinh phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Hoàn thiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xác định giá dịch vụ sự nghiệp công. Thực hiện lộ trình đẩy mạnh cơ chế đấu thầu, đặt hàng phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công và khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

5. Tiếp tục thực hiện sắp xếp các doanh nghiệp, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp, quản lý và sử dụng vốn nhà nước.

6. Tiếp tục quản lý, điều hành giá các mặt hàng nhà nước còn định giá, mặt hàng bình ổn giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước

- Thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Thực hiện cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với các mặt hàng quan trọng, nhà nước còn định giá, bình ổn giá. Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá. Thực hiện hiệu quả các biện pháp điều hành, quản lý, bình ổn giá cả thị trường khi có những biến động phức tạp, thiên tai, dịch bệnh.

- Giá các sản phẩm, dịch vụ được nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch tiếp tục được rà soát theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất - kinh doanh thực tế hợp lý, phù hợp với mặt bằng giá thị trường, thu hút các thành phần kinh tế khác

cùng tham gia cung ứng dịch vụ công. Thực hiện công khai thông tin về giá, điều hành giá để tạo sự đồng thuận và giám sát từ nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra giá kết hợp với thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và mặt hàng tiêu dùng thiết yếu; kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ, găm hàng thao túng thị trường; giám sát chặt chẽ việc kê khai giá của các doanh nghiệp đối với mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá; kiểm soát chặt chẽ giá hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá; hàng hóa, dịch vụ được trợ cước, trợ giá; hàng hóa, dịch vụ mua sắm từ ngân sách nhà nước.

7. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh việc xử lý tài sản không còn nhu cầu sử dụng để tạo nguồn tài chính bổ sung ngân sách nhà nước phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển và các nhu cầu khác theo quy định; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí thất thoát tài sản công.

- Khai thác hiệu quả tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản kết cấu hạ tầng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; chấm dứt việc sử dụng tài sản cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, kinh doanh không đúng quy định.

- Đầu tư xây dựng, mua sắm ô tô, tài sản công phải theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm, công khai, minh bạch; không mua sắm xe ô tô, trang thiết bị đắt tiền không đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm việc đấu giá khi thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

8. Chủ động trong công tác quản lý nợ công và nợ chính quyền địa phương, đảm bảo an toàn nợ. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ.

9. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán

Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế

độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

10. Tổ chức công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước

Các đơn vị sử dụng ngân sách phải thực hiện công khai theo quy định. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thanh tra, giám sát chặt chẽ việc chi tiêu, đảm bảo đúng chính sách, chế độ quy định, đề cao và làm rõ trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng ngân sách trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ và thành phố;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiểu



Phụ lục I

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	15.118.334	20.919.648	14.511.610		
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	9.603.826	8.101.874	9.667.926	1.566.052	119,33
1	- Thu NSDP hưởng 100%	4.041.360	2.794.294	4.053.800	1.259.506	145,07
2	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	5.562.466	5.307.580	5.614.126	306.546	105,78
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.135.561	4.135.561	4.438.194	302.633	107,32
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách					
2	Thu bổ sung có mục tiêu	3.236.668	3.236.668	4.438.194	1.201.526	137,12
3	Thu bổ sung thực hiện các chính sách tiền lương theo quy định	898.893	898.893		- 898.893	-
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính		251.337			
IV	Thu kết dư	1.378.947	6.243.799	405.490		
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.187.077			-
B	TỔNG CHI NSDP	14.971.173	11.692.139	15.328.910	357.737	102,39
I	Tổng chi cân đối NSDP	12.636.836	10.350.852	12.396.872	- 239.964	98,10
1	Chi đầu tư phát triển	4.475.980	3.483.408	5.636.590	1.160.610	125,93
2	Chi thường xuyên	7.819.014	6.637.431	6.482.800	- 1.336.214	82,91
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	54.000	25.000	50.000	- 4.000	92,59
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380	1.380	1.380	-	100,00
5	Dự phòng ngân sách	286.462	203.632	226.102	- 60.360	78,93
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				-	
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.254.337	1.261.287	2.851.038	596.701	126,47
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				-	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.254.337	1.261.287	2.851.038	596.701	126,47
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					
IV	Chi trả nợ gốc của NSDP	80.000	80.000	81.000	1.000	101,25
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	334.461	334.461	817.300	482.839	244,36
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	80.000	80.000	81.000		
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc					
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	80.000	80.000	81.000		
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	694.600	334.461	898.300	203.700	129,33
I	Vay để bù đắp bội chi	654.600	334.461	817.300	162.700	124,85
II	Vay để trả nợ gốc	40.000		81.000	41.000	202,50

Ghi chú: Tổng chi NSDP không bao gồm chi nộp NS cấp trên và chi XD CB từ vốn tạm ứng các năm trước chuyển sang



Phụ lục III

ĐƯ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
	TỔNG CHI NSĐP	16.230.271	15.328.910	(901.361)	94,45
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	13.495.203	12.396.872	(1.098.331)	91,86
I	Chi đầu tư phát triển	5.334.347	5.636.590	302.243	105,67
1	Chi đầu tư cho các dự án	5.179.400	5.436.590	257.190	104,97
a	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.520.000	1.350.000	(170.000)	88,82
	Trong đó: Ghi thu ghi chi tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	850.000	850.000	-	100,00
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.490.000	1.600.000	110.000	107,38
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	1.394.800	1.394.800	-	100,00
d	Chi đầu tư từ bội chi	654.600	817.300	162.700	124,85
đ	Chi từ các nguồn khác	120.000	274.490	154.490	228,74
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định pháp luật	30.000	200.000	170.000	
	- Quỹ phát triển đất	30.000	200.000	170.000	666,67
3	Chi đầu tư phát triển khác	124.947		(124.947)	
II	Chi thường xuyên	7.819.014	6.482.800	(1.336.214)	82,91
	Trong đó:			-	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.434.196	2.456.815		100,93
2	Chi khoa học và công nghệ	47.311	46.902		99,14
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	54.000	50.000	(4.000)	92,59
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380	1.380	-	100,00
V	Dự phòng ngân sách	286.462	226.102	(60.360)	78,93
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	2.655.068	2.851.038	195.970	107,38
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.655.068	2.851.038	195.970	107,38
1	Chi đầu tư	2.537.022	2.723.778	186.756	107,36
	- Vốn ngoài nước	1.828.662	1.566.093	(262.569)	85,64
	- Vốn trong nước	708.360	1.157.685	449.325	163,43
2	Chi sự nghiệp	118.046	127.260	9.214	107,81
	- Vốn ngoài nước			-	
	- Vốn trong nước	118.046	127.260	9.214	107,81
	+ Hỗ trợ khác	54.000	50.000	(4.000)	92,59
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	23.210	36.499	13.289	157,26
	+ Kinh phí quản lý bảo trì đường bộ cho Quỹ bảo trì đường bộ địa phương	40.836	40.761	(75)	99,82
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			-	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSĐP	80.000	81.000	1.000	101,25



Phụ lục IV

BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 67/NQ-HDND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ước thực hiện năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh
A	B	1	2	3=2-1
A	THU NSDP	9.302.666	9.667.926	365.260
B	CHI CÂN ĐỐI NSDP	9.676.718	10.485.226	808.508
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	374.052	817.300	443.248
D	HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NSDP THEO QUY ĐỊNH	3.721.066	3.867.170	146.104
E	KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC			
I	Tổng dư nợ đầu năm	750.797	1.005.258	254.461
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)	20,18	25,99	5,82
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	750.797	1.005.258	254.461
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật		0	0
II	Trả nợ gốc vay trong năm	80.000	81.000	1.000
1	Theo nguồn vốn vay	80.000	81.000	1.000
-	Trái phiếu chính quyền địa phương			
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	80.000	81.000	
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			0
2	Theo nguồn trả nợ	80.000	81.000	1.000
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			0
-	Bội thu NSDP			
-	Tăng thu, tiết kiệm chi			
-	Kết dư ngân sách cấp thành phố	80.000	81.000	1.000
III	Tổng mức vay trong năm	334.461	817.300	482.839
1	Theo mục đích vay	334.461	817.300	482.839
-	Vay để bù đắp bội chi	334.461	817.300	482.839
-	Vay để trả nợ gốc			0
-	Vay vốn tín dụng ưu đãi			
2	Theo nguồn vay	334.461	817.300	482.839
-	Trái phiếu chính quyền địa phương			
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	334.461	817.300	482.839
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			0
IV	Tổng dư nợ cuối năm	1.005.258	1.741.558	736.300
	Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)	27,02	45,03	18,02
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	1.005.258	1.741.558	736.300
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	0	0	0
F	TRẢ NỢ LÃI, PHÍ	25.000	50.000	25.000